

Số: 377/2017/DS-ST

Ngày: 26-9-2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Dung

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2017/TLST-DS, ngày 17/4/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2017/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2017/QĐST-DS ngày 05/9/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Minh K

Địa chỉ: xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc B (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: số B đường H, Phường Y, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Duy N (vắng mặt).

Địa chỉ: số N đường C, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2017 của Ông Lê Minh K, bản tự khai, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Qua quen biết với ông N, nên ngày 20/7/2014 ông K viết giấy ”hợp đồng

cầm cố tài sản (nhà ở)", giá trị tài sản cầm cố là 30.000.000 đồng để cho ông N vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn một năm, không lãi suất. Ngày 23/01/2015 ông K cho ông N vay tiếp số tiền 50.000.000 đồng (bằng giấy tay), thời hạn hai tháng, không lãi suất. Nhưng đến hạn ông N không trả. Nên ông K khởi kiện yêu cầu ông N trả ngay một lần số tiền 80.000.000 đồng. Và không yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ.

Ngày 16/8/2017 Ông Trần Quốc B đại diện theo ủy quyền của Ông Lê Minh K có lời khai rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần "hợp đồng cầm cố tài sản (nhà ở)" ngày 20/7/2014, giữa ông K và ông N, giá trị tài sản cầm cố là 30.000.000 đồng và không yêu cầu xem xét về tài sản cầm cố, chỉ yêu cầu ông N trả số tiền 50.000.000 đồng. Và không yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ.

Bị đơn Ông Nguyễn Duy N vắng mặt trong quá trình tiến hành tố tụng nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tiến hành thu thập chứng cứ theo đúng quy của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ông Nguyễn Duy N trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng là có cơ sở. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu ông N trả 30.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Ông Lê Minh K yêu cầu bị đơn Ông Nguyễn Duy N trả số tiền nợ còn thiếu, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "tranh chấp về hợp đồng vay tài sản". Do bị đơn ông Lâm Trường Thọ cư trú tại Quận 10, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Xét xử vắng mặt bị đơn Ông Nguyễn Duy N, theo kết quả xác minh ngày 09/6/2017 của Công an Phường 13, Quận 10, thì Ông Nguyễn Duy N có hộ khẩu thường trú tại số 521/74 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10, năm 2008 tạm trú tại 419/26G Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3. Và theo kết quả xác minh ngày 31/7/2017 của Công an Phường 12, Quận 3, thì Nguyễn Duy Nghi hiện không còn cư trú tại 419/26G Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3, nay ở đâu không rõ. Nên căn cứ Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 về "Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ

luật tố tụng dân sự về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án”, thì Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Xét, bị đơn Ông Nguyễn Duy N đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Ông Nguyễn Duy N.

Ông Trần Quốc B đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại các phiên tòa do bận công tác nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Bảo.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ ”Giấy vay mượn tiền” ngày 23/01/2015 giữa Ông Lê Minh K với Ông Nguyễn Duy N có cơ sở xác định có giao dịch dân sự vay tiền được xác lập giữa nguyên đơn và bị đơn, theo đó có việc ông K cho bị đơn ông N vay với tổng số tiền là 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 2 tháng (từ ngày 23/1-23/3/2015), không tính lãi.

Xét, ông K cho ông N vay có thời hạn, không tính lãi, hai bên thỏa thuận đến ngày 23/3/2015 sẽ trả đủ số nợ vay, tuy nhiên cho đến nay ông N vẫn chưa trả đủ số tiền vay cho ông K. Theo quy định tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015 thì ”Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi thì bên vay có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên cho vay một thời gian hợp lý, còn bên cho vay chỉ được đòi lại tài sản trước kỳ hạn, nếu được bên vay đồng ý”, như vậy ông N vay ngày 23/01/2015 nhưng đến nay vẫn chưa trả nợ cho ông K là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nên ông K yêu cầu ông N trả số tiền 50.000.000 đồng một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận.

Căn cứ giấy viết tay ”hợp đồng cầm cố tài sản (nhà ở)” ngày 20/7/2014, giữa ông K và ông N, theo đó giá trị tài sản cầm cố là 30.000.000 đồng, đoạn dưới cùng của hợp đồng có dòng chữ ”ngày 20/7/2014: tôi Nguyễn Duy N đã nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng”.

Xét, như vậy có việc ông N vay 30.000.000 đồng, tuy nhiên ngày 16/8/2017 người đại của nguyên đơn là Ông Trần Quốc B có lời khai rút một phần yêu cầu khởi kiện Ông Nguyễn Duy N đối với số tiền 30.000.000 đồng, là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Từ những nhận định trên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Ông Nguyễn Duy N trả số tiền 50.000.000 đồng một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu ông N trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463, 465, 470 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Lê Minh K về việc yêu cầu bị đơn Ông Nguyễn Duy N trả số tiền 30.000.000 đồng.

[2]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Lê Minh K.

Buộc bị đơn Ông Nguyễn Duy N có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ông Lê Minh K số tiền 50.000.000 đồng, (năm mươi triệu đồng) trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu ông N trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ.

[2]. Án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng, (hai triệu năm trăm ngàn đồng) Ông Nguyễn Duy N phải chịu.

Trả lại cho nguyên đơn Ông Lê Minh K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), theo biên lai thu tiền số 0001226 ngày 13/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Đường sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nhân